

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẠM TẤU  
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 15-3-2024  
V/v Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Lên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Quỳnh Nga;
- Ông Vũ Trọng Huân.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ A Say - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên tòa:*  
Bà Hà Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Thào Thị S, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Sùng A V, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Có mặt.

3. *Người phiên dịch tiếng Mông:* Ông Mùa A L- Cán bộ Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 11 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thào Thị S trình bày:

Chị và anh Sùng A V kết hôn với nhau vào ngày 17 tháng 7 năm 2018, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Túc Đán, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Việc kết hôn được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 6 năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V đi làm ăn xa (tại Quảng Ninh) khi về nhà nghi ngờ chị có quan hệ ngoài tình với người khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 6 năm 2022 đến nay, vợ chồng ly thân không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Mâu thuẫn giữa chị và anh V đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Sùng A V.

Về con chung: Chị và anh V có 02 con chung là Sùng Đa K, sinh ngày 06 tháng 5 năm 2018 và Sùng Hướng N, sinh ngày 22 tháng 8 năm 2020. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Sùng Hướng N, để anh V trực tiếp nuôi dưỡng con chung Sùng Đa K. Chị không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh V tự thỏa thuận chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai 25 tháng 12 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Sùng A V trình bày: Về việc kết hôn, quá trình chung sống đúng như chị S trình bày, còn mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Chị S đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ là ông Thảo A V và bà Mùa Thị G từ tháng 6 năm 2022 đến nay, vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Mâu thuẫn giữa anh và chị Thào Thị S đã được gia đình hai bên hoà giải nhiều lần nhưng không thành, vợ chồng không hàn gắn được tình cảm. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị S đề nghị được ly hôn, anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh và chị S có 02 con chung đúng như chị S trình bày. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Sùng Đa K, sinh ngày 06 tháng 5 năm 2018 và Sùng Hướng N, sinh ngày 22 tháng 8 năm 2020. Anh không yêu cầu chị S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung anh và chị S tự thỏa thuận chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn đề nghị xác minh về điều kiện nuôi dưỡng con chung của chị Thào Thị S. Ngày 25 tháng 12 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu đã tiến hành xác minh về điều chăm sóc, nuôi dưỡng con chung giữa chị Thào Thị S và anh Sùng A V tại thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái. Kết quả xác minh được ông Mùa A C – Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Túc Đán, huyện Trạm Tấu,

tỉnh Yên Bái cho biết: Anh Sùng A V là bị đơn trong vụ án ly hôn Tòa án đang thụ lý, giải quyết hiện đang là trưởng thôn P, xã T, huyện T; anh Thảo A K là anh trai của chị Thảo Thị S là nguyên đơn trong vụ án hiện đang là Bí thư chi bộ thôn P, xã T, huyện T.

Anh Sùng A V và chị Thảo Thị S có 02 con chung là Sùng Đa K, sinh ngày 06-5-2018 và Sùng Hường N, sinh ngày 22-8-2020. Hiện nay hai cháu Sùng Đa K và Sùng Hường N đang ở cùng anh V.

Về điều kiện nuôi dưỡng con: Anh V và chị S đều làm nghề trồng trọt, còn thu nhập của chị S và anh V thì chúng tôi không nắm được, hiện nay anh V đã chuyển nhà đến thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái sinh sống còn chị S vẫn đang sinh sống tại thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái. Hiện nay chị S và anh V đều đã chung sống như vợ chồng với người khác, về điều kiện nuôi dưỡng con chung thì chị S và anh V có điều kiện nuôi dưỡng con chung như nhau, đề nghị Tòa án xem xét giao mỗi người nuôi dưỡng 01 con chung là phù hợp.

Tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải: Về quan hệ hôn chị Thảo Thị S và Sùng A V thống nhất thuận tình ly hôn, về con chung chị S và anh V không thỏa thuận được về việc nuôi con khi ly hôn.

Tại phiên tòa chị S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị được ly hôn anh V và đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Sùng Hường N, không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn anh Sùng A V chỉ nhất trí ly hôn nếu chị S đồng ý để anh V trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Sùng Đa K và Sùng Hường N, anh không yêu cầu chị S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng Tòa án thụ lý vụ án xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng thẩm quyền. Thẩm phán thực hiện việc thu thập chứng cứ, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định về trình tự giải quyết vụ án dân sự, theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ khi giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thảo Thị S, xử cho Thảo Thị S ly hôn anh Sùng A V.

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị Thảo Thị S được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung Sùng Hường N, sinh ngày 22 tháng 8 năm 2020; giao cho anh Sùng A V trực tiếp nuôi dưỡng 01 con Sùng Đa K, sinh ngày 06 tháng 5 năm 2018. Chị S và anh V không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Về án phí nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:

- Bị đơn anh Sùng A V có nơi cư trú tại thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền và đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Nguyên đơn, chị Thào Thị S khởi kiện xin ly hôn bị đơn anh Sùng A V và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quy định theo tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thào Thị S và anh Sùng A V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Túc Đán, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái năm 2018. Việc kết hôn tuân thủ đúng các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống chị S và anh V sống không hạnh phúc, trong cuộc sống luôn phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau, vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2022 đến nay, không còn quan tâm đến đời sống của nhau. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình xác định mâu thuẫn của chị S và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị S đề nghị được ly hôn với anh V là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Thào Thị S và anh Sùng A V có 02 con chung là Sùng Đa K, sinh ngày 06 tháng 5 năm 2018 và Sùng Hướng N, sinh ngày 22 tháng 8 năm 2020. Khi ly hôn chị S đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Sùng Hướng N, giao cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng con Sùng Đa K. Anh V đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Sùng Đa K và Sùng Hướng N và không yêu cầu chị S phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy việc giao con chung cho chị S hay anh V nuôi dưỡng cần xem xét về điều kiện, quyền lợi mọi mặt của con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án chị S và anh V không thỏa thuận được về việc nuôi con. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền lợi của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*.

Xét thấy, về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con giữa chị S và anh V là như nhau. Theo quy định tại Điều 71 của luật Hôn nhân và gia đình thì “Cha, mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.”, để đảm bảo quyền bình đẳng của cha, mẹ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung xét thấy cần giao con Sùng Hương N cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Sùng Đa K cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ Luật Tố tụng Dân sự.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kiện của nguyên đơn chị Thào Thị S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Thào Thị S được ly hôn anh Sùng A V.
2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Giao con Sùng Hương N, sinh ngày 22 tháng 8 năm 2020 cho chị Thào Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật; giao con Sùng Đa K, sinh ngày 06 tháng 5 năm 2018 cho anh Sùng A V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật. Chị Thào Thị S và anh Sùng A V không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Thào Thị S phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2023/0000455 ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Chị Thào Thị S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm, anh Sùng A V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp Quyết định, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Chi cục THADS huyện Trạm Tấu;
- UBND xã Túc Đán;
- Các đương sự;
- Lưu: HS (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Lên**